

UBND TỈNH BẮC KẠN
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH NN & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 300 /QĐ-BQLDANN

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán dự án **Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**
(hạng mục Đường giao thông)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án **Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 10/08/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn Về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 và Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn Về việc điều chỉnh dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Phòng Kỹ thuật - Thẩm định tại Tờ trình số 171/TTr-KTTĐ ngày 13/12/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (hạng mục Đường giao thông) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt: Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh Bắc Kạn.

2. Tên công trình hoặc bộ phận công trình: Hạng mục Đường giao thông.

3. Tên dự án: Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

4. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Liên danh công ty Cổ phần tư vấn Bằng Giang và Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng TTC.

Chủ trì khảo sát: Ngô Văn Nghị.

Chủ trì thiết kế: Nguyễn Bá Hồng.

Chủ trì lập dự toán: Lê Khắc Quý.

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Kiến trúc sư Bắc Kạn.

8. Giải pháp thiết kế hạng mục công trình:

8.1. Phạm vi đầu tư hạng mục:

Nâng cấp, cải tạo cứng hóa tuyến đường kết nối từ các thôn (Pác Đa, Cốc Lùng) đến tuyến đường ĐT.252B thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 đường GTNT loại B địa hình miền núi, vận tốc thiết kế $V_{tk}=15$ Km/h (chậm chước một số chỉ tiêu kỹ thuật tại những vị trí có địa hình khó khăn).

- Tổng chiều dài $L = 13.502,88m$. Trong đó:

+ Tuyến chính: Kết nối từ trung tâm thôn Pác Đa đến tuyến đường ĐT.252B (có điểm đầu Km0+00 giao với đường ĐT.252B tại Km12+200 thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn; điểm cuối nối vào trung tâm thôn Pác Đa thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Chiều dài tuyến $L=11.126,59m$.

+ Tuyến nhánh nối từ tuyến chính đi thôn Cốc Lùng (có điểm đầu Km0+00 giao với cọc TC149 tại Km5+409,20 của tuyến chính; điểm cuối nối vào thôn Cốc Lùng thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn). Có chiều dài $L=1.378,47m$.

+ Tuyến nhánh nối từ tuyến chính đi 01 cụm dân cư của thôn Pác Đa (có điểm đầu Km0+00 giao với cọc CD290 tại Km10+214,67 của tuyến chính; điểm cuối nối vào cụm dân cư). Chiều dài tuyến $L=997,82\text{m}$.

8.2. Các giải pháp thiết kế: Trên cơ sở nền mặt đường đi vào các thôn hiện có thiết kế tuyến đường chủ yếu bám theo tuyến đường cũ, chỉ thiết kế cải tạo và mở rộng nền, mặt đường để đạt được cấp kỹ thuật là đường loại B địa hình miền núi, có châm chước một số thông số kỹ thuật theo cấp đường cụ thể như sau:

- Mặt cắt ngang của đường:

+ Chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt đường $i_{\text{mặt}}=2\%$.

+ Chiều rộng lề đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m}$; Độ dốc ngang lề đường $i_{\text{lề}}=4\%$.

+ Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$.

+ Thiết kế siêu cao, mở rộng theo quy định.

- Bình đồ: Bình đồ tuyến đảm bảo các yếu tố đường cong nằm theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại B (TCVN 10380 -2014), có xét đến yếu tố địa hình thực tế để thiết kế công trình đảm bảo hài hòa, hợp lý.

- Trắc dọc: Thiết kế các yếu tố kỹ thuật của trắc dọc cơ bản theo địa hình hiện trạng, chỉ cải tạo lại độ dốc dọc tại một số vị trí cục bộ để các phương tiện vận chuyển hàng hóa, vật liệu... được thuận lợi hơn (do địa hình miền núi có độ dốc dọc rất lớn).

- Nền đường:

+ Nền đường đào: Tuyến đường được thiết kế bám theo hiện trạng nền mặt đường cũ, chiều cao mái ta luy tương đối thấp nên thiết kế độ dốc mái ta luy có tỷ lệ 1/0,25-1/0,75 tùy theo địa chất.

+ Nền đường đắp: Thiết kế nền đường đắp có độ dốc mái taluy từ 1/1-1/1,5. Độ chặt $K \geq k_{90} \div 95$.

- Kết cấu mặt đường: Thiết kế cứng hóa mặt đường bằng BTXM M250, dày 16cm trên lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại II, dày 12cm.

- Hệ thống thoát nước dọc và thoát nước ngang:

+ Hệ thống thoát nước dọc: Những đoạn độ dốc dọc $i < 6\%$: Thiết kế rãnh dọc đào trần hình thang có kích thước (0,4x0,3x1,0)m đối với những vị trí nền đất; Những đoạn độ dốc dọc $i \geq 6\%$: Thiết kế rãnh hình thang có kích thước (0,4x0,3x1,0)m bằng BTXM M200 đổ tại chỗ.

+ Hệ thống thoát nước ngang: Đối với các công trình thoát nước ngang hiện có còn tốt: Tận dụng các công trình thoát nước ngang hiện có và tiến hành nâng cao tường đầu thượng, hạ lưu để phù hợp với cao độ, bề rộng nền mặt đường sau cải tạo; Đối với các vị trí xây dựng mới: Thiết kế cống hộp (KT:3,0x3,0m) bằng BTCT; cống tròn D75 đến D100 bằng BTCT kết hợp xây đá.

- Hệ thống an toàn giao thông: Do địa hình là miền núi, tuyến đường trải dài và nguồn vốn hạn chế nên chỉ thiết kế hệ thống ATGT một vài vị trí.

(Chi tiết tại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công)

9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo quy định hiện hành.

10. Giá trị dự toán xây dựng hạng mục: **34.907.723.348** đồng (Bằng chữ: Ba mươi tư tỷ, chín trăm linh bảy triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	31.123.254.789	đồng
Chi phí Quản lý dự án:	912.137.716	đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.038.936.989	đồng
Chi phí khác:	171.121.314	đồng
Chi phí dự phòng:	1.662.272.540	đồng

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng;

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 10380:2014 Đường GTNT – Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng – Yêu cầu chung;
- TCVN 9845:2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;
- 22 TCN 223-95 Áo đường cứng ô tô – Tiêu chuẩn thiết kế;
- 22 TCN 18-79 Quy trình thiết kế cầu, cống theo trạng thái giới hạn;
- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021-2025) và nguồn cân đối ngân sách tỉnh.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

Điều 2. Phòng Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng; Trưởng, phó các phòng chuyên môn Ban Quản lý dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: GT; Xây dựng; TC; KH&ĐT;
- Lãnh đạo Ban.

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3 (t/h)
- Lưu: VT; HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đình Huy Hoàng